

# Viên sủi bọt C - CALCI

## CÔNG THỨC:

Vitamin C.....	1000mg
Calci carbonat (ion calci 240mg).....	600mg
Tá dược (natri hydrocarbonat, acid citric khan, sorbitol, tinh dầu cam, natri saccarin, aspartam, vàng sunset, natri benzoat).....	vừa đủ 1 viên

**DƯỢC LỰC HỌC:** Vitamin C cần thiết để tổng hợp collagen và các thành phần của mô liên kết, có khả năng khử trong nhiều phản ứng sinh học oxy hóa - khử, tham gia như một chất khử trong hệ thống enzym chuyển hóa thuốc cùng với cytochrom P450. Một số chức năng sinh học của vitamin C đã được xác định rõ gồm: sinh tổng hợp collagen, carnitin, catecholamin, tyrosin, corticosteroid và aldosteron. Vitamin C còn điều hòa hấp thu, vận chuyển và dự trữ sắt và là một chất bảo vệ chống oxy hóa hữu hiệu.

Thiếu hụt vitamin C dẫn đến bệnh scorbut, rất hiếm xảy ra ở người lớn, nhưng có thể thấy ở trẻ nhỏ, người nghiện rượu hoặc người cao tuổi. Thiếu hụt biểu hiện ở triệu chứng dễ chảy máu (mạch máu nhỏ, chân răng lợi), thành mao mạch dễ vỡ, thiếu máu, tổn thương sụn và xương, chậm liền vết thương. Dùng vitamin C làm mất hoàn toàn các triệu chứng trên.

Calci là một ion ngoài tế bào quan trọng rất cần thiết cho nhiều quá trình sinh học: Kích thích neuron thần kinh, giải phóng chất dẫn truyền thần kinh, co cơ, bảo toàn màng, làm đông máu và giúp chức năng truyền tin thứ cấp cho hoạt động của nhiều hormon. Trên hệ tim mạch, ion calci rất cần thiết cho kích thích và co bóp cơ tim cũng như cho sự dẫn truyền xung điện trên một số vùng của cơ tim đặc biệt qua nút nhĩ thất. Trên hệ thần kinh cơ, ion calci đóng vai trò quan trọng trong kích thích và co bóp cơ. Thiếu calci xảy ra khi chế độ ăn hàng ngày không cung cấp đủ calci đặc biệt là thiếu nữ, người già, phụ nữ trước và sau thời kỳ mãn kinh, thiếu niên. Giảm calci huyết gây ra các chứng: co giật, cơn tetani, rối loạn hành vi và nhân cách, chậm lớn, chậm phát triển trí não, biến dạng xương thường gặp nhất là còi xương ở trẻ em và nhuyễn xương ở người lớn. Việc bổ sung calci được sử dụng như một phần của việc phòng và điều trị bệnh loãng xương ở người ăn uống thiếu calci.

**DƯỢC ĐỘNG HỌC:** Vitamin C được hấp thu dễ dàng sau khi uống. Hấp thu vitamin C ở dạ dày - ruột có thể giảm ở người ỉa chảy hoặc có bệnh về dạ dày - ruột.

Vitamin C phân bố rộng rãi trong các mô cơ thể. Khoảng 25% vitamin C trong huyết tương kết hợp với protein. Acid ascorbic qua được nhau thai và phân bố trong sữa mẹ.

Vitamin C oxy - hóa thuận nghịch thành acid dehydroascorbic. Một ít vitamin C chuyển hóa thành các hợp chất không có hoạt tính gồm ascorbic acid-2-sulfat và acid oxalic được bài tiết trong nước tiểu. Lượng vitamin C vượt quá yêu cầu của cơ thể cũng được nhanh chóng đào thải qua nước tiểu dưới dạng không biến đổi.

Sự hấp thu calci ở ruột tỉ lệ nghịch với lượng calci ăn vào, chế độ ăn ít calci dẫn đến tăng hấp thu bù, phần nào do tác động của vitamin D. Mức độ hấp thu giảm đáng kể theo tuổi. Các bệnh có kèm chứng phân có mỡ, ỉa chảy, kém hấp thu mạn tính ở ruột cũng tăng thải calci qua phân.

Calci được thải trừ qua nước tiểu và được tái hấp thu chọn lọc tại cầu thận (khoảng 98% lượng ion calci đã được hấp thu trở lại tuần hoàn). Sự tái hấp thu được điều chỉnh bởi hormon cận giáp, sự lọc Na<sup>+</sup>, sự có mặt của các ion không tái hấp thu, các chất lợi niệu. Calci bài tiết khá nhiều vào sữa trong thời kỳ cho con bú; một ít calci thải trừ qua mồ hôi và cũng thải trừ qua phân.

**CHỈ ĐỊNH:** Phòng và điều trị tình trạng thiếu Vitamin C và Calci.

**LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:** Hoà tan viên thuốc trong khoảng 200ml nước. Người lớn uống mỗi lần 1 viên, ngày 1 lần.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH:** Rung thất trong hồi sức tim, bệnh tim và bệnh thận, tăng calci huyết, u ác tính phá hủy xương; calci niệu nặng và loãng xương do bất động, người bệnh đang dùng digitalis, người bị thiếu hụt glucose-6-phosphat dehydrogenase



(<https://trungtamthuoc.com>) (G6PD) (nguy cơ thiếu máu huyết tán).

Không dùng cho bệnh nhân mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

**THẬN TRỌNG:** Dùng thận trọng với người có tiền sử sỏi thận, tăng oxalat niệu và rối loạn chuyển hóa oxalat (tăng nguy cơ sỏi thận), bị bệnh thalassemia (tăng nguy cơ hấp thu sắt), trường hợp suy hô hấp hoặc nhiễm toan máu, người suy giảm chức năng thận. Thận trọng khi dùng liều cao, kéo dài cho phụ nữ có thai.

Khi sử dụng chế độ ăn kiêng, dùng ít hay không dùng muối Natri, cần chú ý mỗi viên C - CALCI có chứa khoảng 211 mg Natri.

**SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:** Vitamin C đi qua nhau thai, nồng độ máu trong dây rốn gấp 2 - 4 lần nồng độ trong máu mẹ. Nếu dùng vitamin C theo nhu cầu hàng ngày thì chưa thấy xảy ra vấn đề gì trên người. Tuy nhiên, uống những lượng lớn vitamin C trong khi mang thai có thể làm tăng nhu cầu về vitamin C và dẫn đến bệnh scorbut ở trẻ sơ sinh.

Vitamin C phân bố trong sữa mẹ. Sữa của người mẹ có chế độ ăn bình thường chứa 40-70 microgam vitamin C/ml, chưa thấy có vấn đề gì xảy ra đối với trẻ sơ sinh.

Calci không gây hại khi dùng liều theo nhu cầu thông thường hàng ngày.

**TÁC DỤNG ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:** Không.

**TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:** Tăng oxalat - niệu, buồn nôn, nôn, ợ nóng, co cứng cơ bụng, mệt mỏi, đỏ bừng, nhức đầu, mất ngủ, tình trạng buồn ngủ, hạ huyết áp, giãn mạch ngoại vi.

*Thông báo cho Bác sĩ các tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng.*

**TƯƠNG TÁC THUỐC:** Không dùng đồng thời C - Calci với sắt nguyên tố, Aspirin, Fluphenazin, Vitamin B12, Selen, các thiazid, clopamid, ciprofloxacin, clotharidon, thuốc chống co giật, digoxin, glycosid trợ tim.

Vì Vitamin C là chất khử mạnh, nên ảnh hưởng đến nhiều xét nghiệm dựa trên phản ứng oxy hoá - khử.

**QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:** Những triệu chứng quá liều đối với Vitamin C bao gồm sỏi thận, buồn nôn, viêm dạ dày và ỉa chảy. Gây lợi tiểu bằng truyền dịch có thể có tác dụng sau khi uống liều lớn.

Nồng độ calci huyết vượt quá 2,6 mmol/lít (10,5 mg/100 ml), ngừng dùng bất cứ thuốc gì có khả năng gây tăng calci huyết.

Khi nồng độ calci huyết thanh vượt quá 2,9 mmol/lít (12 mg/100 ml) cần phải ngay lập tức dùng các biện pháp sau: Bù nước bằng tiêm tĩnh mạch dung dịch natri clorid 0,9%. Làm lợi niệu bằng furosemid hoặc acid ethacrynic nhằm hạ nhanh calci và tăng thải trừ natri khi dùng quá nhiều dung dịch natri clorid 0,9%. Theo dõi nồng độ kali và magnesi trong máu, theo dõi điện tâm đồ (có thể sử dụng các chất chẹn beta - adrenergic để phòng loạn nhịp tim nặng). Xác định nồng độ calci máu một cách đều đặn để có hướng dẫn điều chỉnh cho điều trị. Có thể thẩm tách máu, dùng calcitonin và adrenocorticoid trong điều trị.

**DẠNG THUỐC VÀ TRÌNH BÀY:** Viên sủi bọt. Hộp 1 tuýp nhựa 10 viên.

**HẠN DÙNG:** 30 tháng kể từ ngày sản xuất.

**BẢO QUẢN:** Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C. Đóng nắp kín ngay sau khi sử dụng.

**TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG:** TCCS.

*Để xa tầm tay trẻ em.*

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.*

*Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.*



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC**  
1017 Hồng Bàng, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh  
ĐT: 028.37517111 - 028.38778899 Fax: 028.38752048  
Sản xuất tại Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC  
tại Bình Dương - Nhà Máy Dược Phẩm OPC - Số 09/ĐX04-TH  
Tổ 7, Ấp Tân Hóa, Xã Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương  
Email: info@opcpharma.com Website: www.opcpharma.com